

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đối với mỏ đất san lấp và đá ong phong hóa tại xã Tượng Sơn, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa của Công ty TNHH Huy Hoàng

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật khoáng sản ngày 17/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản; Nghị định số 67/2019/NĐ-CP ngày 31/7/2019 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản; Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý thuế; Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Thông tư số 44/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về khung giá tính thuế tài nguyên đối với nhóm, loại tài nguyên có tính chất lý, hóa giống nhau; Thông tư 05/2020/TT-BTC ngày 20/01/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 44/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về khung giá tính thuế tài nguyên đối với nhóm, loại tài nguyên có tính chất lý, hóa giống nhau;

Căn cứ Giấy phép khai thác khoáng sản và thuê đất số 413/GP-UBND ngày 28/10/2015 của UBND tỉnh; Quyết định số 440/QĐ-UBND ngày 28/01/2019 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh nội dung trong Giấy phép khai thác khoáng sản và thuê đất số 413/GP-UBND ngày 28/10/2015 của UBND tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 1643/QĐ-UBND ngày 12/5/2020 của UBND tỉnh về việc phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản và nộp tiền hoàn trả kinh phí thăm dò đối với mỏ đất san lấp và đá ong phong hóa tại xã Tượng Sơn, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 45/2023/QĐ-UBND ngày 24/11/2023 của UBND tỉnh ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 118/TTr-STNMT ngày 25/01/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đối với mỏ đất san lấp và đá ong phong hóa tại xã Tượng Sơn, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hoá của Công ty TNHH Huy Hoàng, gồm những nội dung chính như sau:

1. Tổ chức, cá nhân nộp tiền: Công ty TNHH Huy Hoàng.

- Địa chỉ: Số 226 Quang Trung, phường Ngọc Trạo, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

- Mã số thuế: 2800657630.

2. Giá tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản:

- $G_1 = G_{tn} \times K_{qd} = 49.000 \text{ đồng/m}^3 \times 1,290 = 63.210 \text{ đồng/m}^3$ đối với đất khai thác để san lấp, xây dựng công trình.

- $G_2 = G_{tn} \times K_{qd} = 168.000 \text{ đồng/m}^3 \times 1,475 = 247.800 \text{ đồng/m}^3$ đối với đá ong phong hóa.

3. Trữ lượng tính tiền cấp quyền khai thác: $Q = Q_1 + Q_2 + Q_3$; trong đó:

- Q_1 là trữ lượng đất san lấp tính bổ sung tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo Giấy phép số 413/GP-UBND ngày 28/10/2015: 143.701 m³.

- Q_2 là trữ lượng đá ong phong hóa tính bổ sung tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo Giấy phép số 413/GP-UBND ngày 28/10/2015: 10.539 m³.

- Q_3 là trữ lượng khai thác vượt trữ lượng được phép khai thác đối với đá ong phong hóa: 47.303 m³.

4. Hệ số thu hồi khoáng sản theo phương pháp khai thác lộ thiên: $K_1 = 0,9$.

5. Hệ số điều kiện kinh tế xã hội: $K_2 = 0,95$.

6. Mức thu tiền cấp quyền khai thác: $R = 3\%$ [Các loại vật liệu xây dựng thông thường còn lại (trừ nguyên liệu sản xuất cát nghiền)].

7. Tổng số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đơn vị phải nộp là:

$T = (Q_1 \times G_1 \times K_1 \times K_2 \times R) + [(Q_2 + Q_3) \times G_2 \times K_1 \times K_2 \times R] = (143.701 \text{ m}^3 \times 63.210 \text{ đồng/m}^3 \times 0,9 \times 0,95 \times 3\%) + [(10.539 \text{ m}^3 + 47.303 \text{ m}^3) \times 247.800 \text{ đồng/m}^3 \times 0,9 \times 0,95 \times 3\%] = 600.635.477 \text{ đồng}$ (Sáu trăm triệu, sáu trăm ba mươi lăm nghìn, bốn trăm bảy mươi bảy đồng).

8. Số lần nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản là: 01 lần.

9. Diện tích khai thác thuộc địa phận xã Tượng Sơn, huyện Nông Cống chiếm 100%.

Điều 2. Căn cứ nội dung Điều 1 Quyết định này và các quy định hiện hành của pháp luật, các đơn vị có trách nhiệm:

1. Sở Tài nguyên và Môi trường:

- Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, các cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và các cơ quan liên quan khác về tính chính xác của nội dung tham mưu, thẩm định, số liệu báo cáo và các điều kiện, tiêu chuẩn, định mức theo đúng quy định.

- Tham mưu điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác khoáng sản (nếu có) đối với Công ty TNHH Huy Hoàng.

2. Cục Thuế tỉnh Thanh Hóa thông báo đến Công ty TNHH Huy Hoàng về số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản phải nộp ngân sách nhà nước theo quy định.

3. Công ty TNHH Huy Hoàng:

- Nộp số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản vào ngân sách nhà nước theo quy định.

- Sau khi kết thúc thời gian khai thác, nộp hồ sơ, sổ sách, chứng từ, tài liệu để xác định sản lượng khoáng sản khai thác thực tế tại mỏ trên về Sở Tài nguyên và Môi trường; nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản phát sinh (nếu có) theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Thanh Hóa; Chủ tịch UBND huyện Nông Cống; Chủ tịch UBND xã Tượng Sơn, huyện Nông Cống; Giám đốc Công ty TNHH Huy Hoàng; Thủ trưởng các ngành và đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 Quyết định;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTTCCVN5099.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Thi